

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày 14/8/2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hải Bằng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phan Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2024 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 404/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 02/8/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Hữu Á**, sinh năm 1995; địa chỉ đăng ký thường trú: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Đài Loan.

- Chị **Trần Hương T**, sinh năm 1998; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Đài Loan.

Người được anh Ánh, chị T uỷ quyền giao nhận văn bản: Anh Đoàn Hồng H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà A đường T, khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, giấy uỷ quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bản tự khai cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ánh tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 02/12/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống trong thời gian ngắn thì anh Á sang Đài Loan lao động, đến năm 2020 chị T cũng sang Đài Loan nhưng vợ chồng không chung sống cùng nhau. Khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Đến nay vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh Á có 01 con chung là Nguyễn Hữu Bảo K sinh ngày 05/3/2020, hiện đang ở cùng chị T và ông bà ngoại là ông Trần H1 và bà Vũ Thị N tại thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị T và anh Ánh thoả thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành; vợ chồng tự thoả thuận về chi phí cấp dưỡng. Chị T trình bày hiện chị đi làm xa nên uỷ quyền cho bố mẹ đẻ là ông H1, bà N chăm sóc cháu K khi chị vắng nhà.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Ánh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T và anh Ánh thống nhất anh Ánh chịu toàn bộ lệ phí.

- Chị T và anh Ánh đều đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt; uỷ quyền cho anh Đoàn Hồng H giao nhận văn bản với Toà án, anh H đồng ý thực hiện đúng nội dung uỷ quyền cho chị T và anh Ánh.

Tại đơn đề nghị, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ chị T. Anh Ánh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Hữu Bảo K sinh ngày 05/3/2020, cháu K ở với bà từ nhỏ đến nay do anh Ánh, chị T lao động ở nước ngoài. Hàng tháng anh Ánh, chị T đều gửi tiền về để chăm sóc cháu. Nếu chị T và anh Ánh ly hôn và chị T được giao quyền nuôi con thì bà N đồng ý thay chị T chăm sóc cháu K khi chị T vắng nhà. Bà N đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình, đề nghị Thẩm phán áp dụng quy định của pháp

luật, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hương T và anh Nguyễn Hữu Á; công nhận sự thoả thuận giữa chị T và anh Ánh về việc giao con chung Nguyễn Hữu Bảo K sinh ngày 05/3/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; chấp nhận yêu cầu của chị T tạm giao cháu K cho bà N chăm sóc thay trong thời gian chị T vắng nhà; công nhận sự thoả thuận của chị T và anh Ánh về việc không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung; anh Ánh chịu cả lệ phí giải quyết việc (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị T và anh Ánh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị T, anh Ánh đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương nhưng anh Á hiện ở nước ngoài. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về tính hợp pháp của văn bản: Các văn bản của anh Ánh ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt, có xác nhận của Văn phòng kinh tế - văn hoá Việt Nam tại Đ nên công nhận các văn bản này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 BLTTDS, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ánh tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống trong thời gian ngắn thì lần lượt sang Đài Loan lao động nhưng không chung sống cùng nhau. Khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Ánh đã trầm trọng, vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Á có 01 con chung là Nguyễn Hữu Bảo K sinh ngày 05/3/2020, hiện đang ở cùng chị T và ông bà ngoại là ông Trần H1 và bà Vũ Thị N tại thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị T và

anh Ánh thoả thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng. Xét thấy nội dung các đương sự thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung nên có căn cứ chấp nhận. Chị T uỷ quyền cho bà N thay chị chăm sóc cháu K trong thời gian chị vắng nhà thì bà N đồng ý, cháu T cũng ở với bà N từ nhỏ đến nay do anh Ánh, chị T lao động ở nước ngoài nên có căn cứ chấp nhận đề nghị này của chị T.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Ánh thống nhất không yêu cầu nên cần chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Chị T và anh Ánh thống nhất anh Ánh chịu cả lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 2 Điều 367, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hương T và anh Nguyễn Hữu Á.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Trần Hương T và anh Nguyễn Hữu Á về việc giao con chung Nguyễn Hữu Bảo K sinh ngày 05/3/2020 cho chị Trần Hương T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chấp nhận đề nghị của chị T, tạm giao cháu K cho bà Vũ Thị N chăm sóc thay trong thời gian chị T vắng nhà.

Anh Nguyễn Hữu Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Trần Hương T và anh Nguyễn Hữu Á về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

4. Về lệ phí: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Trần Hương T và anh Nguyễn Hữu Á về việc anh Nguyễn Hữu Á chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng anh Đoàn Hồng H đã nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 23/7/2024 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000891; anh Ánh đã nộp đủ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Lê Lợi, TP.Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng